

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2022/HSST

Ngày: 24 - 8 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Thái Thị Hồng Vân

*Thẩm phán:* Ông Võ Thạch Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Võ Duy Bảo

Ông Trần Xuân Thành

Ông Trần Văn Mão

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Mỹ - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Phương Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 24/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 97/202/HSST ngày 09 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/202/QĐXX ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đối với bị cáo:

Quang Thị X, Sinh ngày 19 tháng 11 năm 1993 tại huyện Tương D, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Trú tại: Bản A, xã Xá L, huyện Tương D, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: 3/12; Con ông: Quang Hữu Ch, (Đã chết) và bà Lương Thị M; Sinh năm 1961; Anh chị em ruột có 05 người (bị cáo là con thứ 2); Chồng: Chưa có; Con: 01 con (08 tuổi); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An từ ngày 23/02/2022 cho đến nay. Có mặt.

+ *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Trần Văn Th, Văn phòng luật sư số 1, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt.

+ *Người bị hại:* Chị Lô Thị D, sinh năm 1998. Có mặt.

Địa chỉ: Bản Xốp Kh, xã Yên H, huyện Tương D, tỉnh Nghệ An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Tạ Ngọc V - Văn phòng luật sư Tạ V và Cộng sự, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu tháng 02 năm 2012, Quang Thị X và một người phụ nữ tên “Th” không biết họ, năm sinh (là người trước đây đưa X sang Trung Quốc bán), đi từ Trung Quốc trở về Việt Nam, mục đích của Th về Việt Nam để tìm phụ nữ đưa sang Trung Quốc bán kiếm tiền. Khi về, Th ở nhà của X, tại Bản A, xã Xá L, huyện Tương D, tỉnh Nghệ An. với X tìm được người để đưa sang Trung Quốc bán đi thì sẽ trả tiền công cho X, X đồng ý nhưng không tìm được người nào. Khoảng 03 ngày sau có một người phụ nữ không biết họ tên, tuổi, năm sinh đến nhà X gặp Th và trao đổi sự việc có anh Cụt Văn Đ (Sinh năm 1979, trú tại bản Xốp Kh, xã Xá L, huyện Tương D, tỉnh Nghệ An) là bố dượng của Lô Thị D (Sinh năm 1998, trú tại bản Xốp Kh, xã Yên H, huyện Tương D, tỉnh Nghệ An) đồng ý cho D đi Trung Quốc lấy chồng. Th đã bàn bạc với X sẽ đưa D sang Trung Quốc bán và trả tiền công 3.000.000 (Ba triệu) đồng để X đi đón D, đồng thời hứa sau khi đưa được D qua Trung Quốc bán sẽ cho X một vạn nhân dân tệ, (Tương đương 30.000.000 đồng tiền Việt Nam), X đồng ý đi đón D. Sau khi thỏa thuận, Th đưa cho X số tiền 4.000.000 (Bốn triệu) đồng để X giao cho anh Đ và trả trước tiền công cho X là 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng. Do không biết đường nên X đã nhờ mẹ ruột mình bà Lương Thị M đi cùng, hai mẹ con Quang Thị X thuê 02 xe máy lai hết 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng. Khi đến ngã ba bản Xiêng L, xã Yên H, huyện Tương D, tỉnh Nghệ An, X gặp Lô Thị D và anh Cụt Văn Đ, anh Cụt Văn Ph. Tại đây X lấy trong người ra số tiền 4.000.000 (Bốn triệu) đồng đưa cho anh Đ, rồi đưa D về nhà mình. Khi D đang ở tại nhà X, X nói với D “bây giờ phải sang Trung Quốc lấy chồng hoặc đi làm”, D không đồng ý. X đã điện thoại cho Th nói sự việc, Th nói lại “Phải bắt nó đi vì đã đưa tiền cho bố dượng 4.000.000 đồng rồi”. X nói lại với D như lời Th, lúc đó D im lặng và chấp nhận nghe theo lời của X. Đến sáng ngày hôm sau, Th, X, D và bố X là ông Quang Hữu Ch bắt xe khách từ Tương D đi thành phố V, nghỉ lại một nhà trọ tại gần bến xe. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày Th tiếp tục bắt xe đi thành phố Móng C, tỉnh Quảng Ninh, khi đi chỉ có Th, D, X và một người phụ nữ bạn Th (không biết họ tên, năm sinh, địa chỉ ở đâu) đi cùng, còn ông Quang Hữu Ch do sức khỏe yếu nên quay về nhà. Khi đến tỉnh Quảng Ninh, có người dùng một chiếc thuyền nhỏ đưa cả bốn người sang Trung Quốc. Khi đến Trung Quốc, Th nói X đưa D về nhà X ở để Th đi tìm người mua D. Khoảng một tháng sau có hai người phụ nữ đến nhà X và nói Th đã tìm được người mua D và X cùng hai người phụ nữ đó đưa D đi bán cho một người đàn ông Trung Quốc không rõ tên tuổi, địa chỉ, việc bán D bao nhiêu tiền X không biết. Sau đó X có liên hệ với Th

để lấy tiền công Th không trả tiền rồi cắt mọi thông tin, liên lạc với X. Đến năm 2019 Lô Thị D trốn được về Việt Nam và đã viết đơn tố cáo về hành vi vi phạm pháp luật của X đến Công an huyện Tương, tỉnh Nghệ An.

Về vật chứng: Số tiền bị cáo Quang Thị X thu lợi bất chính đã tiêu hết, điện thoại Quang Thị X dùng để liên lạc với người tên Th đã bị hư hỏng nên không thể thu giữ.

Về dân sự: Bị hại chị Lô Thị D yêu cầu bị cáo Quang Thị X bồi thường số tiền 200.000.000 đồng. Bị cáo Quang Thị X chưa bồi thường. Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 40.000.000 đồng, bồi thường tại phiên tòa số tiền 5.000.000 đồng, bị hại nhất trí và đã nhận số tiền 5.000.000 đồng, số tiền còn lại cần phải bồi thường là 35.000.000 đồng.

Với nội dung trên, bản cáo trạng số 118/CT-VKSNA-P2, ngày 07/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định truy tố bị cáo Quang Thị X về tội “Mua bán trẻ em” quy định tại điểm e khoản 2 Điều 120 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 120, điểm p, khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009:

Xử phạt bị cáo Quang Thị X từ 10 năm tù đến 10 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/02/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại, bị cáo bồi thường số tiền 40.000.000 đồng cho bị hại, giao tại phiên tòa 5.000.000 đồng, số tiền còn lại cần phải bồi thường là 35.000.000 đồng.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo không tranh luận về chứng cứ và tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, là người dân tộc thiểu số và là nạn nhân mua bán người, bị lôi kéo tham gia cùng với người phụ nữ tên Th; gia đình bị cáo có công với cách mạng. Đề nghị cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát, đề nghị công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại và giảm nhẹ hình phạt cho bị coa.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Nghệ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Quang Thị X thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, người bị hại, người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào tháng 2 năm 2012 Quang Thị X đã cùng người phụ nữ tên Th đưa Lô Thị D (lúc đó D mới 14 tuổi 0 tháng 16 ngày) từ Việt Nam sang nước Trung Quốc bán cho người đàn ông Trung Quốc không rõ lai lịch, địa chỉ với giá 6,7 vạn nhân dân tệ, tương đương 201.000.000 đồng (hai trăm linh một triệu đồng), được hưởng lợi tiền công số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng và được Th hứa hẹn sẽ được hưởng lợi tiền công số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo Quang Thị X phạm vào tội “Mua bán trẻ em” với tình tiết “Đề đưa ra nước ngoài” hành vi diễn ra vào năm 2012, tại thời điểm đó Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 đang có hiệu lực pháp luật nên vi phạm quy định tại điểm e khoản 2 Điều 120 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Quang Thị X là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội đặc biệt nghiêm trọng không những xâm phạm danh dự, nhân phẩm và quyền tự do của trẻ em mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã từng là nạn nhân của tội phạm này, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm nhằm mục đích vụ lợi. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm minh phù hợp tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Tuy nhiên, cũng xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình của bị cáo Quang Thị X có công với cách mạng, bố đẻ là ông Quang Hữu Ch được Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng tặng Bằng khen đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong sự nghiệp bảo vệ và xây dựng Tổ quốc. Được hội đồng nhà nước thưởng huân chương chiến công (Hạng ba), đã hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ Quốc tế về vang tại Lào, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo -

là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, 2 điều 46 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo Quang Thị X điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Số tiền 1.000.000 đồng là tiền bị cáo Quang Thị X thu lợi bất chính từ việc bán Lô Thị D cần truy thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại tại phiên tòa, bị cáo bồi thường số tiền 40.000.000 đồng cho bị hại, giao tại phiên tòa 5.000.000 đồng, số tiền còn lại cần phải bồi thường là 35.000.000 đồng.

[8] Trong vụ án, Đối với anh Cụt Văn Đ là bố dượng của Lô Thị D, đã trực tiếp giao Lô Thị D cho X và nhận từ X 4.000.000 đồng, quá trình điều tra xác định anh Đ chỉ biết sự việc cho Lô Thị D làm tại tỉnh Quảng Ninh theo lời hứa của một người phụ nữ (Không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu), trước khi đưa Lô Thị D đi làm, anh Cụt Văn Đ có hỏi Lô Thị D và bà Ốc Thị Th (mẹ ruột của D), được hai người đồng ý mới đưa D đi, anh Đ được ứng trước một tháng tiền công của Lô Thị D đi làm thuê số tiền 4.000.000 (Bốn triệu) đồng, số tiền này anh Đ đã sử dụng vào mục đích mua sắm vật chất, thực phẩm sinh hoạt cho gia đình, ngoài ra không biết X và mọi người đưa Lô Thị D bán sang nước Trung Quốc bán, sau này Lô Thị D về Việt Nam kể lại sự việc anh Đ mới được biết. Do đó không có căn cứ để xử lý anh Cụt Văn Đ.

Đối với anh Cụt Văn Ph là người dùng xe máy chở anh Cụt Văn Đ và Lô Thị D từ bản Xốp Kh, xã Yên H, huyện Tương D đến ngã ba bản Xiêng L, xã Yên H, huyện Tương D, tỉnh Nghệ An. Cơ quan CSĐT đã triệu tập nhiều lần để tiến hành làm rõ việc nhưng không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không ai biết nên chưa có cơ sở để kết luận.

Đối với ông Quang Hữu Ch là bố đẻ của bị can Quang Thị X, khi X cùng Th đưa Lô Thị D đi Trung Quốc thì có ông Quang Hữu Ch đi cùng xe khách từ nhà mình đến bến xe TP Vinh, Nghệ An, nhưng theo lời khai của X là trước đó ông Quang Hữu Ch có xin đi sang nước Trung Quốc để thăm cháu là hai con ruột của X, khi đến bến xe thành phố V thì ông Chính sức khỏe không ổn định nên phải quay về không đi tiếp được nữa và nay ông Quang Hữu Ch đã chết nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với người phụ nữ tên Th, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh tại địa phương theo địa chỉ được biết tại bản Cành Kh, xã Yên H, huyện Tương D, tỉnh Nghệ An có một người phụ nữ tên Lương Thị Th, hiện tại không có mặt tại địa

phương, đi đâu làm gì chính quyền địa phương không biết. Cơ quan cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với người phụ nữ gặp Th tại nhà bị can Quang Thị X, Cơ quan cảnh sát điều tra không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ nên chưa có căn cứ để xử lý.

Đối với hai người đàn ông đi xe lai mà Quang Thị X thuê để đi đón Lô Thị D, X không biết tên tuổi, địa chỉ ở đâu nên không có thông tin để triệu tập làm việc

[9] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 120, điểm p khoản 1, 2 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Quang Thị X 10 (Mười) năm tù về tội “Mua bán trẻ em”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/2/2022.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo Quang Thị X.

2. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Quang Thị X và bị hại Lô Thị D, bị cáo Quang Thị X bồi thường cho bị hại Lô Thị D số tiền 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng (đã bồi thường 5.000.000 đồng), bị cáo Quang Thị X tiếp tục bồi thường số tiền 35.000.000 (Ba mươi lăm) đồng.

3. Truy thu, nộp ngân sách Nhà nước tại bị cáo Quang Thị X số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng.

4. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Quang Thị X phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.750.000 (Một triệu, bảy trăm năm mươi ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- VKSND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Người TGTT;
- UBND xã Xá L, Tương D;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thái Thị Hồng Vân**